TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134/2022/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 08 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Xuân Hương và ông Lê Minh Cảnh.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 284/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Xuân Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 25 , xã L, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V

Địa chỉ trụ sở: Tháp B, phường L, quận K, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoài H - Phó trưởng phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt N chi nhánh Khánh Hòa (Văn bản ủy quyền số 0209 lập ngày 19/4/2022).

Địa chỉ liên hệ: Số 35, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung cháu Lê Gia K, sinh ngày 30/11/2014 cho bà Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ông Lê Xuân Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Lê Xuân Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông Đ và bà N đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Lê Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt N không yêu cầu nên Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Xuân Đ nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007603 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, Khánh Hòa; ông Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Lê Xuân Đ nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Quy định: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- UBND xã L (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị N Lệ